



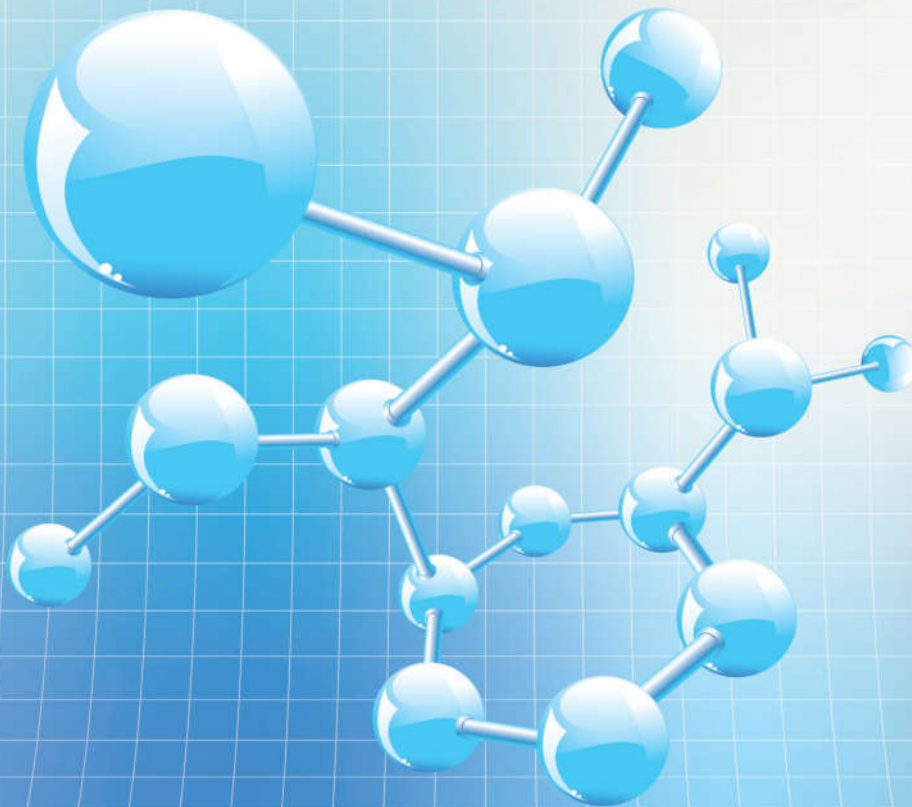
**Tạp chí**

# **NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

**ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**SCIENTIFIC JOURNAL - SAO DO UNIVERSITY**

**P. ISSN 1859-4190  
E. ISSN 2815-553X**



**Số 3 (86)**

**2024**

**P. ISSN 1859-4190**  
**E. ISSN 2815-553X**

■ **Tổng Biên tập**

TS. Đỗ Văn Đĩnh

■ **Phó Tổng biên tập**

TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn

■ **Thư ký Tòa soạn**

PGS.TS. Ngô Hữu Mạnh

■ **Hội đồng Biên tập**

**TS. Nguyễn Thị Kim Nguyễn - Chủ tịch Hội đồng**

GS.TS. Phạm Thị Ngọc Yến

PGS.TSKH. Trần Hoài Linh

PGS.TS. Nguyễn Văn Liễn

GS.TSKH. Thân Ngọc Hoàn

GS.TSKH. Bành Tiến Long

GS.TS. Nguyễn Đức Toàn

PGS.TS. Lê Thu Quý

GS.TS. Lê Anh Tuấn

GS.TS. Đinh Văn Sơn

PGS.TS. Trương Thị Thủy

PGS.TS. Nguyễn Thị Bất

GS.TS. Đỗ Quang Khang

PGS.TS. Ngô Sỹ Lương

PGS.TS. Khuất Văn Ninh

GS.TSKH. Phạm Hoàng Hải

PGS.TS. Đoàn Ngọc Hải

PGS.TS. Nguyễn Ngọc Hà

GS.TS. Yu Ming Zhang

GS.TS. Nguyễn Văn Anh

■ **Ban Biên tập**

TS. Vũ Văn Đông - Trưởng ban

ThS. Đoàn Thị Thu Hằng - Phó Trưởng ban

■ **Editor-in-Chief**

Dr. Do Van Dinh

■ **Vice Editor-in-Chief**

Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen

■ **Office Secretary**

Assoc.Prof.Dr. Ngo Huu Manh

■ **Editorial Board**

**Dr. Nguyen Thi Kim Nguyen - Chairman**

Prof.Dr. Pham Thi Ngoc Yen

Assoc.Prof.Dr.Sc. Tran Hoai Linh

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Van Lien

Prof.Dr.Sc. Than Ngoc Hoan

Prof.Dr.Sc. Banh Tien Long

Prof.Dr. Nguyen Duc Toan

Assoc.Prof.Dr. Le Thu Quy

Prof.Dr. Le Anh Tuan

Prof.Dr. Dinh Van Son

Assoc.Prof.Dr. Truong Thi Thuy

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Thi Bat

Prof.Dr. Do Quang Khang

Assoc.Prof.Dr. Ngo Sy Luong

Assoc.Prof.Dr. Khuat Van Ninh

Prof.Dr.Sc. Pham Hoang Hai

Assoc.Prof.Dr. Doan Ngoc Hai

Assoc.Prof.Dr. Nguyen Ngoc Ha

Prof.Dr. Yu Ming Zhang

Prof.Dr. Nguyen Van Anh

■ **Editorial**

Dr. Vu Van Dong - Head

MSc. Doan Thi Thu Hang - Deputy Head

**Địa chỉ Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.

In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.

### LIÊN NGÀNH ĐIỆN - ĐIỆN TỬ - TỰ ĐỘNG HÓA

- Nghiên cứu bài toán nâng cao hiệu quả năng lượng của hệ thống thông tin không dây với sự hỗ trợ bề mặt phản xạ thông minh 5 Nguyễn Đỗ Dũng  
Đào Minh Hưng  
Nguyễn Văn Hào  
Nguyễn Trọng Các
- Định dạng theo hình dạng chữ L và bám các mục tiêu trên mặt nước dựa trên hình ảnh Lidar 3D 14 Nguyễn Phương Lâm  
Nguyễn Trọng Các
- Ứng dụng ResNet-50 trong phát hiện lỗi bề mặt chi tiết sản phẩm cơ khí 19 Nguyễn Đức Minh  
Vũ Thị Lệ Hằng  
Đỗ Văn Đỉnh  
Phạm Văn Nam
- Phương pháp phát hiện hư hại vết lõm trên đường ray sử dụng mô hình Yolov8 25 Nguyễn Phương Ty  
Lương Thị Thanh Xuân  
Nguyễn Thị Tâm  
Dương Thị Hoa  
Nguyễn Thị Việt Hương  
Hà Minh Tuấn
- Mô hình hóa pin xe điện và so sánh hiệu suất sạc/xả điện cho các loại pin 31 Tạ Thị Mai

### LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

- Nghiên cứu ảnh hưởng của vận tốc cắt và lượng chạy dao đến độ nhám bề mặt khi phay hợp kim nhôm 7075-T6 38 Mạc Văn Giang
- Phương pháp ghép nối các tấm thép silicon trong stator của động cơ điện - Phần 2 45 Nguyễn Thanh Tùng  
Ngô Hữu Mạnh  
Trịnh Văn Cường  
Mạc Thị Nguyên
- Khảo sát một số yếu tố ảnh hưởng đến chất lượng sản phẩm trong quá trình dập tạo hình đa điểm 53 Trần Hải Đăng  
Nguyễn Thị Thu
- Nghiên cứu ảnh hưởng của động học đến trạng thái ứng suất khi miết ép 58 Nguyễn Văn Hình  
Nguyễn Đức Hải  
Nguyễn Thị Liễu  
Nguyễn Hữu Chấn  
Dương Thị Hà

#### LIÊN NGÀNH CƠ KHÍ - ĐỘNG LỰC

Nghiên cứu sự thay đổi kích thước của vải dệt kim Rib 1:1 từ sợi cotton, sợi len lông cừu sau quá trình là hơi 62 Nguyễn Thị Hiền  
Phạm Thị Kim Phúc

#### NGÀNH KINH TẾ

Công tác quản lý thuế đối với các doanh nghiệp xây dựng trên địa bàn tỉnh Hải Dương 69 Đinh Thị Kim Thiết

Nghiên cứu giải pháp phát triển mô hình dịch vụ du lịch nông thôn tại tỉnh Hải Dương 75 Vũ Thị Hương

Thực trạng ứng dụng mô hình kinh tế tuần hoàn trong các khu công nghiệp Việt Nam 81 Nguyễn Thị Thủy

Ứng dụng trí tuệ nhân tạo (AI) trong lĩnh vực kế toán tại các doanh nghiệp Việt Nam: Thực trạng và giải pháp 87 Vũ Thị Lý  
Nguyễn Thị Quỳnh

#### NGÀNH TOÁN HỌC

Tích chập của phép biến đổi Fourier và Laplace với hàm trọng trong không gian  $L_1(\mathbb{R}_+)$  94 Nguyễn Kiều Hiền

#### NGÀNH KHOA HỌC GIÁO DỤC

Thực trạng và định hướng vận dụng một số phương pháp giảng dạy học phần Tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với giá trị cốt lõi của Trường Đại học Sao Đỏ 99 Nguyễn Mạnh Tường  
Trần Thị Hồng Nhung

#### LIÊN NGÀNH TRIẾT HỌC - XÃ HỘI HỌC - CHÍNH TRỊ HỌC

Sự lãnh đạo của Đảng bộ tỉnh Hải Dương về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng hiện nay 106 Vũ Văn Đông

Tấm gương tự học của Chủ tịch Hồ Chí Minh và việc tự học của sinh viên Trường Đại học Sao Đỏ hiện nay 112 Nguyễn Mạnh Tường

Lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin về sở hữu và sự vận dụng của Đảng Cộng sản Việt Nam hiện nay 117 Trần Thị Hồng Nhung  
Nguyễn Mạnh Tường

Tư tưởng của Lênin về công đoàn và sự vận dụng ở Việt Nam 123 Vũ Văn Chương  
Phạm Văn Dự  
Nguyễn Minh Loan

**TITLE FOR ELECTRICITY - ELECTRONICS - AUTOMATION**

- Research on improving energy efficiency in intelligent reflective surface-assisted wireless communication systems 5 Nguyen Do Dung  
Dao Minh Hung  
Nguyen Van Hao  
Nguyen Trong Cac
- L-shape fitting based object detection and surface water target tracking using 3D Lidar 14 Nguyen Phuong Lam  
Nguyen Trong Cac
- Application of Resnet-50 in detecting surface defects of mechanical product details 19 Nguyen Duc Minh  
Vu Thi Le Hang  
Do Van Dinh  
Pham Van Nam
- Squat defect detection method for railway using Yolov8 model 25 Nguyen Phuong Ty  
Luong Thi Thanh Xuan  
Nguyen Thi Tam  
Duong Thi Hoa  
Nguyen Thi Viet Huong  
Ha Minh Tuan
- Modeling of electric vehicle battery and performance comparisons on charging/discharging of selected types of battery 31 Ta Thi Mai

**TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING**

- Study on the effect of cutting speed and feed rate on surface roughness in milling of aluminum alloy 7075-T6 38 Mac Van Giang
- Jointing of the silicon sheets steel in stator of the electric motors - Part 2 45 Nguyen Thanh Tung  
Ngo Huu Manh  
Trinh Van Cuong  
Mac Thi Nguyen
- Research of some factors affecting product quality in incremental forming 53 Tran Hai Dang  
Nguyen Thi Thu
- Research on the influence of kinematics on the stress state in smoothing process 58 Nguyen Van Hinh  
Nguyen Duc Hai  
Nguyen Thi Lieu  
Nguyen Huu Chan  
Duong Thi Ha

**TITLE FOR MECHANICAL AND DRIVING POWER ENGINEERING**

Research on the dimensional change of 1:1 Rib knitted fabric from cotton and wool yarn after steam ironing proces 62 Nguyen Thi Hien  
Pham Thi Kim Phuc

**TITLE FOR ECONOMICS**

Tax management for construction enterprises in hai duong province 69 Dinh Thi Kim Thiet

Research on the development orientation of rural tourism service model in Hai Duong province 75 Vu Thi Huong

Current status of applying circular economic model in industrial parks in Vietnam 81 Nguyen Thi Thuy

Application of artificial intelligence (AI) in the field of accounting in Vietnamese enterprises: Current situation and solutions 87 Vu Thi Ly  
Nguyen Thi Quynh

**NTITLE FOR MATHEMATICS**

Convolution of the Fourier trans form and the Laplace with a weight function in the space  $L_1(\mathbb{R}_+)$  94 Nguyen Kieu Hien

**TITLE FOR EDUCATION SCIENCE**

Current situation and orientation of applying teaching methods of Ho Chi Minh Thought subject associated with core values of Sao Do University 99 Nguyen Manh Tuong  
Tran Thi Hong Nhung

**TITLE FOR PHILOSOPHY - SOCIOLOGY - POLITICAL SCIENCE**

The leadership of the Hai Duong provincial Party Committee on the current work of political and ideological education 106 Vu Van Dong

Ho Chi Minh's self-study example and the self-study of Sao Do University students today 112 Nguyen Manh Tuong

The theory of Marxism-Leninism on ownership and its application by the Communist Party of Vietnam today 117 Tran Thi Hong Nhung  
Nguyen Manh Tuong

Lenin's thoughts on trade unions and their application in Vietnam 123 Vu Van Chuong  
Pham Van Du  
Nguyen Minh Loan

# Nghiên cứu giải pháp phát triển mô hình dịch vụ du lịch nông thôn tại tỉnh Hải Dương

## Research on the development orientation of rural tourism service model in Hai Duong province

Vũ Thị Hương

\*Tác giả liên hệ: huongvudhsd20102014@gmail.com

Trường Đại học Sao Đỏ

Ngày nhận bài: 12/7/2024

Ngày nhận bài sửa sau phản biện: 17/9/2024

Ngày chấp nhận đăng: 30/9/2024

### Tóm tắt

Phát triển du lịch nông nghiệp là một xu thế phát triển kinh tế xanh, tuần hoàn và bền vững. Nó tạo điều kiện giao lưu quốc tế tại địa phương, từ đó, nâng cao trình độ dân trí của người dân địa phương. Những năm qua, ngành Du lịch tỉnh Hải Dương đã tích cực kêu gọi đầu tư, đẩy mạnh các hoạt động phát triển du lịch đặc biệt là du lịch nông thôn để phấn đấu sớm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Đây là cơ hội để du lịch của tỉnh Hải Dương tận dụng tiềm năng, thế mạnh “đánh thức” du lịch nông thôn. Bài viết tập trung nghiên cứu và làm rõ các khái niệm cơ bản về du lịch nông thôn, đặc điểm chính và xu hướng phát triển mô hình dịch vụ từ đó đưa ra định hướng phát triển của du lịch nông thôn tỉnh Hải Dương.

**Từ khóa:** Du lịch nông thôn; dịch vụ; phát triển du lịch.

### Abstract

Developing agricultural tourism is a green, circular and sustainable economic development trend. It facilitates international exchange in the locality, thereby improving the intellectual level of local people. In recent years, the tourism industry of Hai Duong province has actively called for investment, promoted tourism development activities, especially rural tourism, to strive to soon turn tourism into a spearhead economic sector of the province. This is an opportunity for Hai Duong province's tourism to take advantage of the potential and strengths to “awaken” rural tourism. The article focuses on researching and clarifying the basic concepts of rural tourism, main characteristics and trends in service model development, thereby providing development orientations for rural tourism in Hai Duong province.

**Keywords:** Rural tourism; services; tourism development.

### 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững đến năm 2030, tầm nhìn 2050 do Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, khẳng định: “Phát triển du lịch nông thôn được xác định là một trong những giải pháp căn cơ, động lực thúc đẩy xây dựng nông thôn mới bền vững, góp phần phát huy lợi thế, giá trị khác biệt của nông nghiệp, nông thôn và nông dân; đồng thời nông thôn mới là nền tảng hỗ trợ, tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển đa dạng, bền vững của du lịch nông nghiệp, nông thôn” [1]. Tuy nhiên, du lịch nông thôn hiện nay vẫn còn khó khăn, hạn chế. Nhiều địa phương chưa nhìn thấy những tiềm năng từ loại hình du lịch này. Hải Dương phát triển du lịch chuyên

nghiệp hiện đại, sản phẩm du lịch đặc sắc, hấp dẫn, trong đó chú trọng du lịch văn hóa và du lịch sinh thái; đẩy mạnh liên kết với các địa phương trong vùng đồng bằng sông Hồng và các khu, điểm du lịch khác để hình thành các tuyến du lịch văn hóa, du lịch sinh thái nội tỉnh và liên tỉnh. Mục đích nghiên cứu của bài báo nhằm làm rõ thêm cơ sở lý luận và nội hàm của khái niệm, đặc điểm của du lịch nông thôn, xu hướng phát triển mô hình dịch vụ từ đó đưa ra định hướng phát triển của du lịch nông thôn tỉnh Hải Dương.

### 2. MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN

#### 2.1. Khái niệm du lịch nông thôn

Du lịch nông thôn (Rural tourism) được định nghĩa là loại hình du lịch diễn ra ở khu vực nông thôn, với quy mô kinh doanh nhỏ, không gian mở, được tiếp xúc trực tiếp và hòa mình vào thiên nhiên, gắn với những đặc

Người phản biện: 1. PGS.TS. Nguyễn Thị Hồng Nhung  
2. TS. Vũ Văn Đông

điểm tiêu biểu ở khu vực nông thôn, những di sản văn hóa xã hội và văn hóa truyền thống ở làng xã,...; thể hiện đặc tính đa dạng về môi trường, kinh tế, lịch sử, địa điểm của mỗi vùng nông thôn [2].

**2.2. Đặc điểm của du lịch nông thôn**

Du lịch nông thôn có đặc điểm chung là hoạt động du lịch được tổ chức tại khu vực nông thôn. Mục với hoạt động sản xuất nông nghiệp của cộng đồng ở vùng nông thôn; tạo ra nhiều cơ hội việc làm, tác động tích cực đến cuộc sống của cộng đồng nông thôn; trực tiếp tạo ra cầu nối hoạt động sản xuất và cung cấp nông sản, sản phẩm thủ công của làng nghề truyền thống.

- Các sản phẩm du lịch ở nông thôn thường đi đôi với 3 loại hình trên như du lịch làng nghề, du lịch lễ hội, du lịch sản xuất, sản phẩm,... Du lịch nông thôn cũng bao gồm các Tour du lịch nông thôn như: Thăm vườn quốc gia, tham quan danh lam thắng cảnh, công viên công cộng, nghiên cứu truyền thống và di sản trong khu vực

nông thôn để du khách được trải nghiệm những nét hấp dẫn khác vùng đô thị, tiếp xúc với người dân nông thôn, nghỉ ngơi, giải trí và chăm sóc sức khỏe,...

- Du lịch nông thôn là chuỗi các hoạt động, dịch vụ và tiện nghi được cung cấp ở khu vực nông thôn, để khai thác các giá trị ở vùng nông thôn như một nguồn tài nguyên, đáp ứng nhu cầu trải nghiệm của cư dân không ở nông thôn hoặc ở vùng nông thôn khác.

- Du lịch nông thôn có đặc điểm chung là hoạt động du lịch được tổ chức trên địa bàn nông thôn; khai thác các giá trị tài nguyên du lịch đặc thù về văn hóa, lối sống, truyền thống làng quê - gắn với hoạt động sản xuất nông nghiệp của cộng đồng ở vùng nông thôn; tạo ra nhiều cơ hội việc làm, tác động tích cực đến cuộc sống của cộng đồng nông thôn.

- Sản xuất nông nghiệp của cộng đồng ở vùng nông thôn; tạo ra nhiều cơ hội việc làm, tác động tích cực đến cuộc sống của cộng đồng nông thôn.

Bảng 1. Một số mô hình dịch vụ của du lịch nông thôn

Các loại hình du lịch nông thôn	Đặc điểm	Hoạt động đặc trưng
Nông nghiệp kết hợp du lịch	Loại hình du lịch được tổ chức dựa trên các hoạt động trải nghiệm tại làng nghề truyền thống, vùng sản xuất nông nghiệp đặc trưng.	Trồng rau, tưới nước, câu cá, bắt cua, bắt lươn, cấy lúa, giã gạo,...
Trang trại, vườn kết hợp du lịch sinh thái	Loại hình du lịch đáp ứng nhu cầu tìm về thiên nhiên, tận hưởng không gian mộc mạc, yên bình và trải nghiệm các hoạt động sản xuất trang trại, vườn tại vùng chuyên canh các loại cây ăn quả, mang lại cho du khách trải nghiệm.	Tham quan vườn cây ăn quả, các khu trải nghiệm, mô hình trang trại,...
Du lịch sinh thái kết hợp với các hoạt động trải nghiệm, sản phẩm vùng miền, sản phẩm OCOP.	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tổ chức sự kiện tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa cộng đồng; Nhà trưng bày và giới thiệu sản phẩm du lịch, đặc sản vùng, miền, sản phẩm OCOP tiêu biểu của vùng.	Các hoạt động trải nghiệm, sản phẩm vùng, miền, sản phẩm OCOP.

*Nguồn: VinWonders - Tập đoàn Vin Group, 2021*

**2.3. Vai trò của phát triển du lịch nông thôn tại địa phương**

Hoạt động du lịch nông thôn mang lại những ảnh hưởng tích cực, đặc biệt là trong việc nâng cao chất lượng cuộc sống và thu nhập của cộng đồng nông dân. Phát triển du lịch nông thôn một cách hiệu quả sẽ đóng góp quan trọng vào quá trình xây dựng nông thôn hiện đại và bền vững.

- Một trong những lý do khiến loại hình du lịch nông thôn phát triển mạnh trong thời gian vừa qua là do chi phí thấp hơn so với các loại hình du lịch khác. Nhìn chung, điểm đến du lịch nông thôn thường là khu vực rộng lớn với nhiều cảnh quan đẹp, khả năng cung cấp điều kiện ăn ở với chi phí thấp đã khiến loại hình này tiếp cận được với đa dạng các thị trường khách.

- Du lịch nông thôn còn tạo nguồn lực hỗ trợ cho quá trình bảo tồn các di sản, lễ hội truyền thống địa phương; có thể làm sống lại các nghề thủ công và nghệ thuật dân gian.

- Phát triển du lịch nông thôn góp phần mở rộng không gian du lịch, làm giảm áp lực quá tải khách du lịch tại những điểm đến nổi tiếng và tạo ra những không gian yên bình và ít ô nhiễm hơn cho người dân sống ở đô thị.

- Việc phát triển loại hình du lịch nông nghiệp có tác dụng giúp đa dạng hóa các sản phẩm dịch vụ du lịch hỗn hợp cho du khách, gia tăng số lượng du khách đến các vùng nông thôn; kéo dài mùa vụ du lịch trong những thời gian thấp điểm của ngành du lịch. Tham gia

hình thức du lịch này, du khách được trải nghiệm hoạt động sản xuất nông nghiệp, thưởng thức vẻ đẹp cảnh quan nhân văn do hoạt động sản xuất nông nghiệp tạo ra.

### 3. THỰC TRẠNG PHÁT TRIỂN DU LỊCH NÔNG THÔN TẠI TỈNH HẢI DƯƠNG

#### 3.1. Tiềm năng phát triển du lịch nông thôn tại Hải Dương

Những năm qua, ngành Du lịch tỉnh Hải Dương đã tích cực kêu gọi đầu tư, đẩy mạnh các hoạt động phát triển du lịch để phấn đấu sớm đưa du lịch trở thành ngành kinh tế mũi nhọn của tỉnh. Nhận thức được tầm quan trọng đó, hoạt động du lịch tại đây đã từng bước khai thác được các tiềm năng, thế mạnh về hệ thống di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh góp phần tạo ra những sản phẩm du lịch chất lượng cao phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đồng thời góp phần giới thiệu, quảng bá về văn hóa, con người Hải Dương đến với đông đảo du khách trong và ngoài nước. Đề án “*Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*” có ý nghĩa quan trọng trong việc tạo ra các bước “đột phá” để du lịch tỉnh Hải Dương trở thành ngành kinh tế quan trọng,

Bảng 2. Kết quả thực hiện giữa nhiệm kỳ một số chỉ tiêu cụ thể

TT	Nội dung	Đơn vị tính	Trước khi có đề án	Thực hiện đề án			
				Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Mục tiêu 2025
1	Tổng số khách du lịch	Nghìn lượt	1.323,2	13,7	1.231	1.647	5.800
1.1	Khách nội địa	Nghìn lượt	1.323,2	12	1.180,4	1.580	3.500
1.2	Khách quốc tế	Nghìn lượt	252,7	1,7	50,6	67	2.300
2	Doanh thu du lịch	Nghìn tỷ	720	12	587,4	785,7	6.950

Nguồn: Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Hải Dương, 2023

Hoạt động du lịch đã từng bước khai thác được các tiềm năng, thế mạnh về hệ thống di sản văn hóa, danh lam thắng cảnh góp phần tạo ra những sản phẩm du lịch phục vụ phát triển kinh tế xã hội của tỉnh, đồng thời góp phần giới thiệu, quảng bá về văn hóa, con người Hải Dương đến với đông đảo du khách trong và ngoài nước.

#### 3.2. Đánh giá thực trạng phát triển du lịch nông thôn tại nông tỉnh Hải Dương

Loại hình du lịch nông thôn cũng mới chỉ được triển khai trên địa bàn tỉnh Hải Dương trong những năm gần đây. Với thế mạnh sẵn có về nông nghiệp và với sự hỗ trợ của chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, Hải Dương hoàn toàn có thể xây dựng các mô hình sản phẩm du lịch nông thôn đặc trưng của các vùng trong toàn tỉnh. Hải Dương là địa phương

góp phần tích cực vào phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nhờ nỗ lực không ngừng trong việc phát triển du lịch theo đề án, tính đến thời điểm này, du lịch Hải Dương đã khởi sắc và đạt những kết quả đáng khích lệ [3]:

- *Khách du lịch*: Tăng từ 13,7 nghìn lượt năm 2021 lên 1.231 nghìn lượt năm 2022 (trong đó khách quốc tế 50,6 nghìn lượt, khách nội địa 1.180,4 nghìn lượt); ước cả năm 2023, đạt 1.647 nghìn lượt (trong đó khách quốc tế trên 67 nghìn lượt, khách nội địa 1.580 nghìn lượt). Năm 2023, đạt khoảng 1.801.485 lượt khách (trong đó khách quốc tế: 73.782 lượt, khách nội địa 1.727.702 lượt).

- *Doanh thu du lịch*: Tăng từ 12 tỷ đồng năm 2021 lên 587,4 tỷ đồng năm 2022; năm 2023 đạt 861,35 tỷ đồng.

- *Nguồn nhân lực du lịch*: Nguồn lao động du lịch bị giảm sút nghiêm trọng so với năm 2020; năm 2021 có 13.450 người (lao động gián tiếp 10.135; lao động trực tiếp 3.315); năm 2022 có 13.995 người (lao động gián tiếp 10.545; lao động trực tiếp 3.450); ước năm 2023 có 14.974 người (11.283 lao động gián tiếp, 3.691 lao động trực tiếp).

giàu tiềm năng để hình thành và phát triển du lịch nông thôn. Phát huy lợi thế đó, Hải Dương đã hình thành những vùng sinh thái nông nghiệp với nhiều nông sản địa phương.

Tỉnh đã tập trung huy động nhiều nguồn lực phát triển du lịch du lịch văn hóa, du lịch nông nghiệp nông thôn. Toàn tỉnh hiện có 342 cơ sở lưu trú (khách sạn, homestay, nhà nghỉ) với tổng số 5.731 phòng, trong đó có 56 khách sạn với 1.892 phòng (01 khách sạn 4 sao, 04 khách sạn 3 sao, 04 khách sạn 2 sao, 02 khách sạn 1 sao, 45 khách sạn không đăng ký xếp hạng) và 6 homestay với 15 phòng; 35 doanh nghiệp lữ hành (24 nội địa, 11 quốc tế).

Theo Quy hoạch tỉnh Hải Dương, phương án phát triển các khu tổ hợp sinh thái, du lịch nghỉ dưỡng triển khai trên địa bàn tỉnh thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050 [4] có 18 khu gồm:

Bảng 3. Phương án phát triển du lịch nông thôn tỉnh Hải Dương

TT	Loại hình du lịch	Số lượng	Địa điểm
1	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng	7	Hồ Thanh Long, hồ Bến Tắm, cồn Vĩnh Trụ, đập Vễn (cùng Chí Linh), An Thanh (Tứ Kỳ), đảo Cò (Thanh Miện), sông Hương (Thanh Hà).
2	Khu du lịch nông thôn, làng nghề	5	Làng trồng hoa thôn Thanh Mai, khu nông nghiệp, công nghệ cao (cùng Chí Linh), gổm Chu Đậu (Nam Sách), gổ Đông Giao (Cẩm Giàng), du lịch nông nghiệp và làng nghề truyền thống huyện Ninh Giang.
3	Khu, tổ hợp du lịch gắn di tích	3	Côn Sơn-Kiếp Bạc, chùa Thanh Mai (cùng Chí Linh), An Phụ - Kinh Chủ - Nhẩm Dương (Kinh Môn).
4	Khu, tổ hợp du lịch khác	3	Đảo Ngọc (TP. Hải Dương), dịch vụ tổng hợp, nghỉ dưỡng và sân golf Bãi Soi (Tứ Kỳ, Thanh Hà), bến thuyền phục vụ du lịch (Chí Linh).
Tổng		18	

Nguồn: Sở văn hóa thể thao và du lịch tỉnh Hải Dương

Theo Sở Văn hóa, Thể Thao và Du lịch Hải Dương, năm 2023, toàn tỉnh có 36 khu, điểm du lịch và một số cơ sở có tiềm năng phát triển du lịch, nông thôn. Các địa phương đã quan tâm xây dựng các sản phẩm du lịch nông nghiệp, nông thôn kết nối các khu, điểm du

lịch tạo thành chuỗi sản phẩm du lịch có khả năng thu hút khách du lịch và tính cạnh tranh, qua đó thúc đẩy kinh tế-xã hội phát triển, tăng thu nhập cho người dân, tạo ra các điểm vui chơi, giải trí lành mạnh.

Bảng 4. Mô hình dịch vụ của du lịch nông thôn tại một số vùng trên địa bàn tỉnh Hải Dương

Các loại hình du lịch nông thôn	Địa điểm	Hình thức	Hoạt động đặc trưng
Nông nghiệp kết hợp du lịch	Thị xã Kinh Môn	Du lịch trải nghiệm nông nghiệp	Khu đón tiếp khách; trải nghiệm sản xuất nông nghiệp; trải nghiệm ẩm thực “văn hóa xứ Đông”; thuyền bơi, phao cứu hộ; cải tạo hồ sinh thái.
		Du lịch trải nghiệm đồng quê	Cải tạo hồ; thuyền bơi, phao cứu hộ; bổ sung một số vị trí tượng trưng mang dấu ấn thời gian cho không gian trải nghiệm.
	Huyện Ninh Giang	Khu du lịch nông nghiệp, chăm sóc sức khỏe Ứng Hòa.	Khu du lịch chăm sóc sức khỏe; khu du lịch văn hóa xứ Đông; viện dưỡng lão; đất công viên cây xanh; công trình văn hóa,...
Trang trại, vườn kết hợp với du lịch sinh thái	Thành phố Chí Linh	Khu du lịch sinh thái nghỉ dưỡng hồ Thanh Long.	Các khu sinh thái kết hợp nghỉ dưỡng
		Dự án du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng thể thao và vui chơi giải trí hồ Bến Tắm.	
	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, nông nghiệp công nghệ cao (du lịch dưới tán rừng).		
Huyện Thanh Hà	Khu miệt vườn Đồng Mẫn - Đồng Quao.	Nhà trưng bày sản phẩm, dịch vụ	
Du lịch sinh thái kết hợp với các hoạt động trải nghiệm, làng nghề truyền thống, sản phẩm vùng miền, sản phẩm OCOP	Huyện Nam Sách	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tổ chức sự kiện.	Khu du lịch sinh thái, nghỉ dưỡng, tổ chức sự kiện tổ chức các hoạt động trải nghiệm văn hóa cộng đồng. Nhà trưng bày và giới thiệu sản phẩm du lịch, đặc sản vùng, miền, sản phẩm OCOP tiêu biểu của tỉnh Hải Dương, Huyện Nam Sách.
	Huyện Gia Lộc	Du lịch làng nghề: Giày da thôn Nghĩa Hy, xã Hoàng Diệu.	Tham quan làng nghề truyền thống giày da.
	Huyện Kim Thành	Phát triển du lịch làng nghề Hương truyền thống.	Xây dựng nhà trưng bày giới thiệu sản phẩm. Xây dựng khu trải nghiệm làm hương.

Nguồn: Khảo sát của tác giả

Hải Dương là tỉnh có nhiều tiềm năng để phát triển du lịch với sự đa dạng về địa hình, cảnh quan thiên nhiên và số lượng các di tích lịch sử văn hóa, giá trị lịch sử văn hóa nhiều vùng có tiềm năng phát triển du lịch nông nghiệp-nông thôn. Mặt khác, nhu cầu du lịch và sử dụng các dịch vụ hưởng thụ cuộc sống của con người không ngừng tăng lên, con người có nhu cầu tận hưởng cuộc sống hơn, mong muốn khám phá thế giới nhiều hơn và sẵn sàng chi tiêu cho những dịch vụ để nâng cao trải nghiệm cuộc sống của bản thân và gia đình.

### 3.3. Tồn tại và một số vấn đề đặt ra đối với phát triển du lịch nông thôn tỉnh Hải Dương

Du lịch nông nghiệp, nông thôn đang là ưu tiên của tỉnh Hải Dương nhằm phát huy “giá trị kép”, vừa thu hút khách du lịch, vừa tăng giá trị cho sản phẩm nông nghiệp và thu nhập của người dân.

- Du lịch nông thôn là loại hình du lịch mới trong cơ cấu chung của ngành du lịch tỉnh Hải Dương. Chưa có cơ chế, chính sách, văn bản pháp lý, hướng dẫn quy định cụ thể về phương thức hoạt động của du lịch nông thôn.

- Hải Dương đã xuất hiện nhiều mô hình du lịch nông thôn nhưng chủ yếu tự phát, nhỏ lẻ và thiếu tính liên kết. Tại nhiều điểm du lịch nông thôn, việc đầu tư cơ sở hạ tầng chấp vá do thiếu cơ chế hỗ trợ về đất đai và vốn đầu tư. Các dịch vụ phát triển du lịch nông thôn còn thiếu đồng bộ.

- Sản phẩm du lịch chưa rõ nét, thiếu các dịch vụ cần thiết tại điểm đến, chi tiêu của khách du lịch nội địa và quốc tế còn thấp, thời gian lưu trú ngắn; nhất là tại các khu du lịch trọng điểm đã được quy hoạch, các điểm du lịch còn thiếu nhà đón khách và trưng bày, giới thiệu sản phẩm, chưa có phương tiện vận chuyển khách nội vùng, đường giao thông nội bộ, bãi đỗ xe tại các khu, điểm du lịch còn nhỏ, hẹp, nhà vệ sinh công cộng chưa đạt chuẩn,...

- Nguồn nhân lực cho hoạt động du lịch nông thôn còn yếu cả về số lượng và chất lượng, chưa được đào tạo qua các trường lớp.

- Việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác quản lý và phát triển du lịch còn hạn chế: chưa có website về du lịch Hải Dương; chưa thực hiện chuyển đổi số trong lĩnh vực du lịch; chưa triển khai thực hiện dự án du lịch thông minh; chưa thực hiện quảng bá du lịch trên các phương tiện vận tải hàng không; chưa tham gia các hội chợ xúc tiến du lịch quốc tế tại nước ngoài.

## 4. MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM PHÁT TRIỂN MÔ HÌNH DỊCH VỤ DU LỊCH NÔNG THÔN TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH HẢI DƯƠNG

### 4.1. Công tác phối hợp giữa các cấp, các ngành trong phát triển du lịch nông thôn tỉnh Hải Dương

- Các sở, ngành, chính quyền các cấp đã tích cực, chủ động phối hợp thực hiện nhiều chương trình liên kết, hợp tác nhằm phát triển kinh tế nói chung và du lịch nói riêng bằng việc xây dựng, ký kết và triển khai các chương trình phối hợp góp phần triển khai các nội dung về phát triển du lịch được toàn diện, sâu rộng, mang lại hiệu quả thiết thực.

- Phát triển cơ sở hạ tầng, tiềm năng, thế mạnh du lịch nông nghiệp, xem phát triển du lịch nông nghiệp gắn với thương hiệu phát triển “du lịch xanh”, gắn với sản phẩm OCOP, thân thiện với môi trường, là loại hình du lịch với chi phí thấp song có thu nhập cao.

- Tăng cường liên kết để phát triển sản phẩm du lịch địa phương thông qua việc triển khai xây dựng và thực hiện quy hoạch của địa phương trong đó có kết nối về hạ tầng giao thông, liên kết để phát triển sản phẩm du lịch, xây dựng tour, tuyến du lịch, xúc tiến, quảng bá đầu tư du lịch theo vùng.

- Có chính sách đặc thù hỗ trợ cho các trang trại, hợp tác xã hoạt động sản xuất gắn với hoạt động du lịch nông nghiệp từ cơ sở hạ tầng, trang thiết bị máy móc, công nghệ và giống mới.

- Tổ chức các chương trình famtrip thu hút các doanh nghiệp lữ hành xây dựng tour du lịch đưa khách đến Hải Dương.

### 4.2. Giải pháp về hoạt động truyền thông

- Tiến hành giới thiệu, quảng bá du lịch Hải Dương đến bạn bè quốc tế thông qua việc tham gia các hội nghị liên kết, hợp tác với các địa phương các nước đã thiết lập. Giới thiệu, quảng bá du lịch Hải Dương thông qua trưng bày các ấn phẩm du lịch, video clip du lịch trên các nền tảng mạng xã hội.

- Hỗ trợ xúc tiến mời gọi các doanh nghiệp lữ hành thiết kế các tuyến du lịch để khai thác tối đa tiềm năng du lịch của huyện đem lại hiệu quả kinh tế cho nhân dân.

- Đăng cai tổ chức các sự kiện quốc tế về văn hóa, thể thao, du lịch và thương mại,... tại tỉnh Hải Dương; tổ chức các tour du lịch phục vụ công tác ngoại giao, đối ngoại của tỉnh.

- Xây dựng thương hiệu du lịch Hải Dương gắn chặt với truyền thông, quảng bá, tạo sức lôi cuốn cho du lịch tỉnh; kết hợp, huy động mọi phương tiện, bao gồm cả truyền thông truyền thống, cổ động trực quan, báo chí và tận dụng mạng xã hội để quảng bá; xây dựng hình ảnh về con người Hải Dương thân thiện, mến khách để thu hút sự quan tâm của du khách.

### 4.3. Giải pháp về nguồn nhân lực

- Có chính sách đặc thù hoạt động du lịch nông nghiệp đặc biệt là đào tạo nguồn nhân lực du lịch có chất lượng cao. Tăng cường hỗ trợ các trang trại, hợp tác xã nông nghiệp quảng bá xúc tiến du lịch, hỗ trợ đào tạo nghề hướng dẫn viên du lịch nông nghiệp nói riêng và nghiệp vụ kinh doanh du lịch nông nghiệp cho các chủ trang trại, phải đào tạo những nông dân trở thành những hướng dẫn viên du lịch có tính chuyên nghiệp.

- Tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng về ngôn ngữ, kỹ năng, thái độ phục vụ theo hướng chuyên nghiệp, thân thiện.

### 4.4. Giải pháp phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn

Phát triển du lịch nông thôn trong chương trình xây dựng nông thôn mới gắn với Chương trình Mỗi xã một sản phẩm (OCOP) cũng là xu hướng tiềm năng đối với các vùng nông thôn giàu tài nguyên du lịch.

- Thiết kế các chính sách phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn trong xây dựng nông thôn mới đồng bộ ở các vùng trên địa bàn tỉnh Hải Dương.

- Cần đẩy mạnh xây dựng đội ngũ quản lý và hỗ trợ chương trình OCOP, du lịch nông thôn các cấp để tương xứng với nhu cầu xã hội, đáp ứng xu hướng phát triển trong thời gian tới.

- Đẩy mạnh công tác ứng dụng công nghệ, chuyển đổi số trong phát triển sản phẩm OCOP gắn với du lịch nông thôn.

## 5. KẾT LUẬN

Tóm lại, Du lịch nông nghiệp là mô hình dịch vụ du lịch sáng tạo, một loại hình mới phù hợp với nhu cầu của du khách hiện nay. Để khai thác tốt tiềm năng, thế mạnh du lịch của tỉnh, tiếp tục duy trì và phát triển hoạt động du lịch của tỉnh trong thời gian tới cần thiết phải có những chính sách hỗ trợ nhằm góp phần thực hiện

các mục tiêu chiến lược phát triển du lịch của tỉnh đã đề ra. Các giải pháp phát triển mô hình dịch vụ du lịch nông thôn trong phát triển du lịch chất lượng cao trên địa bàn tỉnh Hải Dương cần phải được tiến hành một cách bài bản hơn, cần có sự phối hợp với nhau chặt chẽ để có thể tạo nên sức hấp dẫn của sản phẩm du lịch đặc thù này.

### TÀI LIỆU THAM KHẢO

- [1]. Quyết định 150/QĐ-TTg ngày 28/01/2022, *Chiến lược phát triển nông nghiệp và nông thôn bền vững* (thuvienphapluat.vn).
- [2]. Bùi Thị Lan Hương (2010), *Du lịch nông nghiệp và du lịch nông thôn*, Trường cán bộ Quản lý Nông nghiệp và Phát triển nông thôn 2.
- [3]. Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (2021), *Đề án Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050, Hải Dương*.
- [4]. Ủy ban nhân dân tỉnh Hải Dương (2023), *Báo cáo thực hiện Đề án Phát triển du lịch chất lượng cao tỉnh Hải Dương giai đoạn 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*.
- [5]. <https://baotainguyenmoitruong.vn/khai-thac-tiem-nang-du-lich-nong-thon> cập nhật ngày 12/8/2024.
- [6]. Bùi Thị Lan Hương (2019), *Sự hình thành và quan niệm du lịch nông thôn ở một số quốc gia trên thế giới - Kinh nghiệm cho phát triển du lịch nông thôn Việt Nam*, cập nhật ngày 12/8/2024.
- [7]. <https://tapchitaichinh.vn/day-manh-marketing-truc-tuyen-trong-kinh-doanh-du-lich-hau-covid-19.html>, cập nhật ngày 6/4/2024
- [8]. Wikipedia. *Rural Tourism*, [https://en.wikipedia.org/wiki/Rural\\_tourism](https://en.wikipedia.org/wiki/Rural_tourism).

### AUTHOR INFORMATION

**Vu Thi Huong**

*Corresponding Author: huongvudhsd20102014@gmail.com*

Sao Do University.

# THỂ LỆ GỬI BÀI

## TẠP CHÍ NGHIÊN CỨU KHOA HỌC, TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ

Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ (P. ISSN 1859-4190, E. ISSN 2815-553X), thường xuyên công bố kết quả, công trình nghiên cứu khoa học và công nghệ của các nhà khoa học, cán bộ, giảng viên, nghiên cứu sinh, học viên cao học, sinh viên ở trong và ngoài nước.

1. Tạp chí xuất bản 01 số/quý bằng hai ngôn ngữ tiếng Việt và tiếng Anh. Tạp chí nhận đăng các bài báo khoa học thuộc các lĩnh vực: Điện - Điện tử - Tự động hóa; Cơ khí - Động lực; Kinh tế; Triết học - Xã hội học - Chính trị học; Các lĩnh vực khác gồm: Công nghệ thông tin; Hóa học - Công nghệ thực phẩm; Ngôn ngữ học; Toán học; Vật lý; Văn hóa - Nghệ thuật - Thể dục thể thao...
2. Bài nhận đăng là những công trình nghiên cứu khoa học chưa công bố trong bất kỳ ấn phẩm khoa học nào.
3. Tòa soạn chỉ nhận bài báo gửi online trên website <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>. Bài báo gửi về tòa soạn dưới dạng file điện tử (\*.doc \*.docx và \*.pdf); cuối bài báo, tác giả ghi rõ thông tin địa chỉ liên hệ, số điện thoại, email và cập nhật thông tin trên website. Bài báo phải được trình bày đúng định dạng, rõ ràng; Trường hợp bài báo phải chỉnh sửa theo thể lệ hoặc theo yêu cầu của Phản biện thì tác giả sẽ cập nhật trên website. Người phản biện sẽ do tòa soạn mời. Tòa soạn không gửi lại bài nếu không được đăng.
4. Các công trình thuộc đề tài nghiên cứu có Cơ quan quản lý cần kèm theo giấy phép cho công bố của cơ quan (Tên đề tài, mã số, tên chủ nhiệm đề tài, cấp quản lý,...).
5. Tên bài báo trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 14, in đậm, căn giữa.
6. Tên tác giả (không ghi học hàm, học vị), font Arial, cỡ chữ 10, in đậm, căn lề phải; cơ quan công tác của các tác giả, font Arial, cỡ chữ 9, in nghiêng, căn lề phải.
7. Chữ "Tóm tắt" in đậm, font Arial, cỡ chữ 10; Nội dung tóm tắt của bài báo không quá 10 dòng, trình bày bằng hai ngôn ngữ (tiếng Việt và tiếng Anh), font Arial, cỡ chữ 10, in thường.
8. Chữ "Từ khóa" in đậm, nghiêng, font Arial, cỡ chữ 10; Có từ 03÷05 từ khóa, font Arial, cỡ chữ 10, in nghiêng, ngăn cách nhau bởi dấu chấm phẩy, cuối cùng là dấu chấm.
9. Nội dung bài báo viết bằng tiếng Việt hoặc tiếng Anh; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Việt: Tiêu đề tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Tóm tắt tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Từ khóa tiếng Việt trước, tiếng Anh sau; Nếu là bài báo viết bằng tiếng Anh: Tiêu đề tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Tóm tắt tiếng Anh trước, tiếng Việt sau; Từ khóa tiếng Anh trước, tiếng Việt sau.
10. Bài báo được đánh máy trên khổ giấy A4 (21 × 29,7cm) có độ dài không quá 8 trang, font Arial, cỡ chữ 10, giãn dòng At least 12pt, Before 3pt, After 3pt; căn lề trên 2.5cm, dưới 2.5cm, trái 3cm, phải 2cm; hình vẽ phải rõ ràng, đủ nét và được định dạng dưới dạng file ảnh (\*.jpg); Phương trình, công thức phải soạn thảo bằng Mathtype hoặc Equation; Phần nội dung bài báo được chia thành 02 cột, khoảng cách cột là 1cm; Trong trường hợp hình vẽ, hình ảnh có kích thước lớn, bảng biểu có độ rộng lớn hoặc công thức, phương trình dài thì cho phép trình bày dưới dạng 01 cột.
11. Tài liệu tham khảo được sắp xếp theo thứ tự tài liệu được trích dẫn trong bài báo.
  - Nếu là sách/luận án: Tên tác giả (năm), Tên sách/luận án/luận văn, Nhà xuất bản/Trường/Viện, lần xuất bản/tái bản.
  - Nếu là bài báo/báo cáo khoa học: Tên tác giả (năm), Tên bài báo/báo cáo, Tạp chí/Hội nghị/Hội thảo, Tập/Kỷ yếu, số, trang.
  - Nếu là trang web: Phải trích dẫn đầy đủ tên website và đường link, ngày cập nhật.
12. Định dạng mẫu bài báo tham khảo tại địa chỉ [http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format\\_paper](http://tapchikhcn.saodo.edu.vn/news/detail/198/format_paper)  
Bài báo sau khi xuất bản sẽ được công bố trên <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>.

### THÔNG TIN LIÊN HỆ:

**Ban Biên tập Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ**

Phòng 203, Tầng 2, Nhà B1, Trường Đại học Sao Đỏ.

Địa chỉ: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>

Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn)

**Tạp chí Nghiên cứu khoa học, Trường Đại học Sao Đỏ, Số 3 (86) 2024**



**BỘ CÔNG THƯƠNG**

**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SAO ĐỎ**

**Địa chỉ:**

- Số 1: Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Số 2: Số 72, đường Nguyễn Thái Học, phường Thái Học, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.
- Điện thoại: (0220) 3882 269 Fax: (0220) 3882 921 Website: <http://saodo.edu.vn> Email: [info@saodo.edu.vn](mailto:info@saodo.edu.vn)

P. ISSN 1859-4190  
E. ISSN 2815-553X

**Số 3 (86)**  
**2024**



**Địa chỉ Tòa soạn:**

Trường Đại học Sao Đỏ.

Số 76, Nguyễn Thị Duệ, Thái Học 2, phường Sao Đỏ, thành phố Chí Linh, tỉnh Hải Dương.

Điện thoại: (0220) 3587213, Fax: (0220) 3882 921, Hotline: 0912 107858/0936 847980.

Website: <http://tapchikhcn.saodo.edu.vn>/Email: [tapchikhcn@saodo.edu.vn](mailto:tapchikhcn@saodo.edu.vn).

Giấy phép xuất bản số: 620/GP-BTTTT ngày 17/9/2021 của Bộ Thông tin và Truyền thông.  
In 2.000 bản, khổ 21 × 29,7cm, tại Công ty TNHH in Tre Xanh, cấp ngày 17/02/2011.